

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 596: Phải Khiến Tâm Như Hư Không, Vượt Thoát Khỏi Trần Lao

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 051)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Người học Phật có thể thấy được đến chỗ này, gọi là khai Đạo nhãn.

Lúc này gấp rút phải nuôi dưỡng Đạo tâm của chính mình, phải khiến cho tâm như hư không, vượt thoát khỏi trần lao. Bắt buộc phải sanh không, pháp không, rồi sau đó tâm mới không. Lại ngay trong lúc này, đề khởi lên một câu vạn đức hồng danh, nhất tâm mà niệm. Chỉ niệm A Di Đà Phật, ngoài Phật ra không có niệm nào khác. Trên thì cùng với mười phương Như Lai, dưới thì cùng với chúng sanh trong pháp giới, tâm niệm tương thông.】

Đoạn văn này vô cùng quan trọng, chỉ dạy chúng ta phương pháp dụng công tu hành chân chính. Phàm những ai dụng công không đắc lực, nhất định là đã đi ngược lại với những điều được giảng ở đây, nếu có thể tương ưng với mấy câu này, công phu tất nhiên sẽ đắc lực. “Người học Phật có thể thấy được đến chỗ này”, câu này là đúc kết lại những gì đã nói ở trước, biết được tất cả pháp là do tương đối mà sanh ra, cũng tức là pháp do nhân duyên sanh; có tức là chẳng có (hữu tức phi hữu), chẳng có tức là có (phi hữu tức hữu). Đây là nhìn rõ ràng chân tướng sự thật, chúng ta thường gọi là nhìn thấu, nhìn thấu chính là điều mà nhà Phật gọi là khai Đạo nhãn. Ý nghĩa của điều này chính là nói rõ, tri kiến của bạn, cách nhìn của bạn đối với vũ trụ nhân sanh, đã đồng với chư Phật Bồ Tát, là cùng chung một cách nhìn. Khai Đạo nhãn, cũng chính là điều mà thông thường gọi là khai ngộ, thực sự khai ngộ rồi. Cái ngộ này là giải ngộ, điều mà người ấy ngộ không có sai, đích thực là chân tướng sự thật, thế nhưng vẫn chưa buông xuống. Chưa buông xuống, tuy là đã khai ngộ, nói cách khác, vẫn không tránh khỏi sanh tử luân hồi, bạn vẫn chịu sự chi phối của nghiệp lực. Phải làm sao đây? Nhất định phải buông xuống. Phần dưới nói, “lúc này gấp rút phải nuôi dưỡng Đạo tâm của chính mình”, lúc này quan trọng nhất, một việc lớn khăn

cấp nhất, chính là bồi dưỡng Đạo tâm. Bồi dưỡng Đạo tâm chính là buông xuống, sau khi buông xuống thì cái tâm đó chính là Đạo tâm; chưa buông xuống, thì cái tâm đó gọi là tâm phàm phu, đôi khi chúng ta gọi nó là tâm luân hồi, chỉ cần có một mảy may chưa buông xuống, vẫn còn có vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì cái tâm này gọi là tâm luân hồi, chứ không phải Đạo tâm. Cho nên, nhất định phải giống như tiêu chuẩn mà trên “Kinh Kim Cang” đã nói. “Phải khiến tâm như hư không”, tâm địa phải thanh tịnh, một mảy trần cũng không nhiễm. Đúng như Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói, “Bản lai vô nhất vật” (xưa nay không một vật), như vậy là được rồi, đạt đến chỗ xưa nay không một vật là được rồi, tâm liền thanh tịnh. Tiêu chuẩn của thanh tịnh cũng phải thật rõ ràng, nếu không rõ ràng, trong tâm một niệm không sanh, một vọng niệm cũng không còn nữa, thì rất dễ đi lạc vào Vô Tướng Định, đi lạc vào cõi trời Vô Sắc Giới, như vậy thì lại sai rồi.

Cái tâm như hư không này, bắt buộc phải có một tiêu chuẩn, tiêu chuẩn này là gì? “Bắt buộc phải sanh không, pháp không, không không”, đây chính là tiêu chuẩn của tâm như hư không. Sanh không, không chấp trước cái “tôi”, không chấp trước vào hữu tình chúng sanh nữa. Pháp không, không chấp trước tất cả pháp, bao gồm cả Phật pháp ở trong đó, Phật pháp cũng là do nhân duyên sanh. Nhân không, pháp không, “sanh không” chính là nhân không, nhân và pháp đều không; “không” cũng phải không, “không” cũng không thể chấp trước, chấp trước vào “không” cũng là sai rồi. Nhân không, pháp không, không không, đây chính là Đại Tam Không Tam Muội mà phần trước đã giảng, đây là tiêu chuẩn. Lúc này chẳng những là giải ngộ, mà cũng đã chứng ngộ rồi, đích xác siêu việt Lục Đạo, siêu việt Thập Pháp Giới, cảnh giới này không chỉ là siêu việt Lục Đạo, mà là siêu việt Thập Pháp Giới rồi. Siêu việt Thập Pháp Giới chính là Pháp Thân Đại Sĩ, lúc này có thể sanh vào Nhất Chân Pháp Giới.

Tất cả cõi nước chư Phật đều có Nhất Chân Pháp Giới, tại vì sao lại bảo chúng ta phải niệm A Di Đà Phật nữa? Trong đây có đạo lý, không phải là không có đạo lý. Bạn có năng lực nhập vào Nhất Chân Pháp Giới, chúng được quả vị Sơ Trụ Bồ Tát của Viên giáo, đặc Đại Tam Không Tam Muội chính là Viên giáo Sơ Trụ Bồ Tát, Biệt giáo Sơ Địa Bồ Tát, đạt đến địa vị này. Giả như không cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn bắt đầu từ lúc này, muốn thành tựu quả vị Phật cứu cánh viên mãn, bạn bắt buộc phải tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Ba đại A-tăng-kỳ kiếp là bắt đầu từ đây, chứ không phải bắt đầu từ địa vị hiện tại của chúng ta, quý vị cần phải biết điều này. A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất tu

ba mươi ngôi thứ, Tam hiền: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng. A-tăng-kỳ kiếp thứ hai tu bảy ngôi thứ, từ Sơ địa đến Thất địa. A-tăng-kỳ kiếp thứ ba chỉ tu ba ngôi thứ, Bát địa, Cửu địa, Thập địa. Tu mãi ba đại A-tăng-kỳ kiếp, bạn chứng được quả vị gì? Đẳng Giác Bồ Tát. Cho nên chư Phật Như Lai khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, bởi vì sanh đến Tây Phương Tịnh Độ, thành tựu quả vị Phật cứu cánh viên mãn sẽ rất nhanh!

Chúng ta đã từng giảng trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, đã từng giảng trong “Kinh Di Đà”, phàm phu vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật, y theo những gì trong kinh đã nói, chúng ta tỉ mỉ quán sát, đại khái ba, bốn kiếp là thành công rồi. Ba, bốn kiếp so với ba đại A-tăng-kỳ kiếp kia, thời gian này không thể đem ra so sánh được! A-tăng-kỳ, thông thường gọi là vô ương số, số lượng này quá lớn. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói, vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, vô lượng kiếp, mới có thể thành tựu. Nói vô lượng kiếp, đều là nói từ Viên giáo Sơ trụ đến khi thành tựu quả vị Phật viên mãn, cần phải có khoảng thời gian dài như vậy. Ở thế giới Tây Phương, thời gian đó được rút ngắn, được thu ngắn lại hết sức mau chóng. Nếu đối chiếu theo tiêu chuẩn này, người này đã đại triệt đại ngộ, đã vạn duyên buông xuống, thực sự chứng được địa vị Sơ Trụ Bồ Tát, Sơ Trụ trong Đại Thừa pháp là thuộc về Kiến Đạo Vị. Thập Trụ Bồ Tát, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là Thượng Thượng Phẩm vãng sanh. Người vãng sanh Thượng Thượng Phẩm, chúng ta thấy trong “Quán Kinh”, vừa sanh đến thế giới Tây Phương thì hoa nở thấy Phật ngộ Vô Sanh. Đến nơi đó thì hoa nở, điều này không bàn đến Phật gia trì; nếu bàn đến Phật gia trì, thì mọi người đều bình đẳng. Không tính đến sự gia trì của Phật, chỉ dựa vào công lực của bản thân, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoa nở ngộ Vô Sanh. Nếu y theo kinh điển Tịnh Tông mà nói, địa vị của người ấy đã đạt đến Thất địa trở lên. Người ấy vốn dĩ là Bồ Tát ở ngôi Sơ trụ, vừa vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, dựa vào bản lãnh của chính mình, không phải dựa vào Phật gia trì, liền thăng lên đến Thất địa. Nói cách khác, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, bằng với việc trong một niệm đã vượt qua hai đại A-tăng-kỳ kiếp, cái lợi ích này quá lớn rồi. Huống hồ lại còn được bốn nguyện oai thần của Phật Di Đà gia trì, cho nên người ấy ở tại thế giới Tây Phương thành tựu quả vị Phật viên mãn, tuyệt đối không cần đến thời gian một kiếp, không cần thiết. Điều này chính là nói rõ, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật quá nhanh rồi, cho nên ngay cả Văn Thù, Phổ Hiền đều phải cầu vãng sanh.

Tận hư không khắp pháp giới, sự tu hành thành tựu ở trong tất cả cõi nước chư Phật, đều không thể sánh bằng hoàn cảnh tu học thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc, cũng như sự nhanh chóng của việc thành Phật. Chúng ta thường hay đọc thấy trong kinh, các bậc Thượng thiện nhân mà “Kinh Di Đà” nói, thượng thiện là chỉ Đẳng Giác Bồ Tát, Bồ Tát Pháp Vân Địa vẫn chưa được coi là thượng thiện, Đẳng Giác Bồ Tát mới là thượng thiện. Ở thế giới Tây Phương những người có địa vị giống như vậy, số lượng đó quá nhiều, không có cách nào tính đếm. Vậy thì chúng ta hãy thử nghĩ xem, những người này đều đã chứng đến ngôi Đẳng Giác, nói cách khác, ba đại A-tăng-kỳ kiếp đã tu mãn rồi, điều này nếu nói ở trong các cõi Phật khác, ba đại A-tăng-kỳ kiếp tu mãn rồi mới đến Đẳng Giác. Thế nhưng thế giới Tây Phương, Phật nói ở trong kinh rất rõ ràng, Phật A Di Đà từ khi thành Phật đến nay mới có mười kiếp, thời gian không dài, thời gian mười kiếp, họ đến nơi đó tu hành, tu mãn ba đại A-tăng-kỳ kiếp trong vòng mười kiếp, điều này thật không thể nghĩ bàn! Chúng ta đọc kinh, những đoạn kinh văn như thế này là những chỗ vô cùng quan trọng, không thể đọc qua một cách mơ hồ chung chung. Thế giới Tây Phương thù thắng, thù thắng ở chỗ nào? Chỉ cần dựa vào một điểm này, thì trong tất cả mọi cõi nước chư Phật đều tìm không thấy. Bạn tu hành ở nơi khác thực sự cần ba đại A-tăng-kỳ kiếp, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không cần đến mười kiếp. Bài toán này chúng ta đã từng tính toán tỉ mỉ rồi, thực sự chẳng cần phải tốn công sức dài lâu đến vậy! Người có căn tánh lanh lẹ, ba kiếp, bốn kiếp, liền vượt qua việc tu hành ba đại A-tăng-kỳ kiếp của Bồ Tát thông thường. Đây là khuyên chúng ta nhất định phải niệm Phật.

Đề khởi lên một câu vạn đức hồng danh, chính là Nam Mô A Di Đà Phật, nhất tâm mà niệm. Chỉ niệm A Di Đà Phật, ngoài Phật ra không có niệm nào khác. Ngoại trừ một câu Phật hiệu này ra, không có một tạp niệm nào, tạp niệm chính là vọng tưởng, không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Từ sáng đến tối một câu Phật hiệu này từng niệm nối tiếp nhau không dứt, một câu nối tiếp một câu, thì tạp niệm sẽ không sanh khởi, dụng công như vậy, quyết định vãng sanh, quyết định là vãng sanh phẩm vị cao. Trên thì cùng với mười phương Như Lai, dưới thì cùng với chúng sanh trong pháp giới, tâm niệm tương thông, đây chính là cảm ứng đạo giao mà chúng ta thường nói. Có thể cùng với tất cả chư Phật mười phương, dưới cho đến tất cả chúng sanh, nói cách khác, y báo và chánh báo trang nghiêm của Thập Pháp Giới, đều khởi lên tác dụng cảm ứng đạo giao. Lời này là thật, không phải giả. Cùng tất cả hữu tình khởi cảm ứng đạo giao,

cùng tất cả vô tình cũng khởi cảm ứng đạo giao, đây chính là điều mà trên “Hoa Nghiêm” nói “Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí” (Hữu tình và vô tình, cùng viên mãn chủng trí). Nếu như có một người, cần nhờ vào một loại nhân duyên đặc biệt nào đó mới có thể khai ngộ, hoặc là nghe thấy tiếng gió, tiếng mưa, thì Bồ Tát liền biến hiện ra cảnh giới này, lay động đến một trạng thái mà người hiện đại chúng ta gọi là linh cảm, thì họ liền đại triệt đại ngộ. Cho nên cơn gió đó, cơn mưa đó, âm thanh đó, hiện tượng đó, không phải là bình thường, mà là do Phật Bồ Tát biến hiện ra, không phải là ngẫu nhiên. Chúng ta bắt gặp những âm thanh này, vì sao lại không khai ngộ? Trong những âm thanh đó không có oai thần của chư Phật Bồ Tát gia trì. Do Phật Bồ Tát biến hiện, nên trong đó có oai thần gia trì, nó có thể phát khởi sự cảm ứng nơi bạn, đánh thức thiện căn của bạn; Phật pháp chúng ta gọi là thiện căn, người thế gian gọi là linh cảm. Từ đó có thể biết, chư Phật Bồ Tát hiện thân hữu tình, hiện thân vô tình, không gì là không tự tại. Đây chính là dưới thì cùng với chúng sanh trong pháp giới tâm niệm tương thông.